TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **131**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 2006;

Nơi cư trú: Thôn T 10, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị Kim O.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2024 do Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 19/11/2024 cho anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị Kim O không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị Kim O cùng xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị Kim O cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Anh Trần Hồng Q và chị Nguyễn Thị Kim O cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Anh Trần Hồng Q tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002919 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Trần Hồng Q số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Nguyễn Thị Kim O không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thái Bình (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng